

BÁO CÁO

Tình hình việc làm của Sinh viên tốt nghiệp năm 2017

(Kèm theo báo cáo số: 15/BC-ĐHKTKT ngày 31 tháng 12 năm 2018 của trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

1. Đối tượng và thời gian khảo sát

- Đối tượng khảo sát: sinh viên tốt nghiệp năm 2017
- Tổng số sinh viên tốt nghiệp năm 2017 là: 493 sinh viên.

2. Kết quả khảo sát

2.1. Tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp như sau:

- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm chiếm: 93%
- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp chưa có việc làm chiếm: 7%

2.2. Thời gian sinh viên tốt nghiệp có việc làm

Sinh viên tốt nghiệp có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp (thời gian chờ nhận bằng tốt nghiệp) chiếm tỷ lệ cao, số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- Có việc làm trước khi nhận bằng tốt nghiệp: 63.8%
- Trong vòng 6 tháng: 21.1%
- Từ 6 – 9 tháng: 9.6%
- Từ 9 – 12 tháng: 1.7%
- Trên 12 tháng: 3.8%

2.3. Thông tin về khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp như sau:

Qua khảo sát cho thấy, phần lớn sinh viên sau tốt nghiệp làm việc trong khu vực tư nhân, số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- Khu vực nhà nước: 13.6%.
- Khu vực tư nhân: 47.3%.
- Liên doanh nước ngoài: 24.5%.
- Tự mở cơ sở sản xuất – kinh doanh: 5.9%.
- Khác: 8.7%

2.4. Việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp có sự phù hợp ngành nghề đào tạo tại trường.

Với 3 nội dung gợi ý chính, về việc làm có đúng với ngành nghề đào tạo đã học ở trường hay không, số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- 61.2% Sinh viên chọn việc làm đúng với ngành nghề được đào tạo ở trường
- 18.1% Sinh viên chọn việc làm đúng một phần với ngành nghề được đào tạo ở trường
- 20.7% Sinh viên chọn không đúng với ngành nghề được đào tạo ở trường

2.5. Mức thu nhập bình quân/tháng của sinh viên tốt nghiệp có việc làm:

Mức thu nhập bình quân/tháng được khảo sát với 5 gợi ý chính, sinh viên lựa chọn một trong 5 gợi ý. Số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- Dưới 3 triệu đồng: 10.1%
- Từ 3 đến 5 triệu đồng: 24.2%
- Từ 5 đến 7 triệu đồng: 36.5%
- Từ 7 đến 10 triệu đồng: 21.6%
- Từ 10 triệu đồng trở lên: 7.6%

2.6. Mức độ hài lòng với công việc hiện tại của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Qua khảo sát cho thấy, hầu hết sinh viên trả lời là hài lòng với công việc hiện tại, số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- 89.6% Sinh viên chọn hài lòng với công việc hiện tại
- 10.4% Sinh viên chọn không hài lòng với công việc hiện tại

2.7. Những kỹ năng cần thiết trong quá trình làm việc

Với 5 gợi ý chính về những kỹ năng cần thiết trong quá trình làm việc, số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- Kỹ năng thuyết trình: 11.9%
- Kỹ năng làm việc nhóm: 14.3%
- Kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ: 40.9 %
- Kỹ năng tin học văn phòng: 24.7%
- Kỹ năng khác: 8.2%

Kết quả khảo sát cho thấy, kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ là rất quan trọng trong quá trình làm việc hiện nay, đây cũng là những thông tin quan trọng để làm cơ sở định hướng các hoạt động ngoại khóa, bồi dưỡng kỹ năng mềm cho sinh viên trong quá trình học tại trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương.

3. Bảng thống kê kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm 2017

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình hình việc làm					Tỷ lệ SV có việc làm/ Tổng số sinh viên phản hồi	Tỷ lệ SV có việc làm/ Tổng số sinh viên tốt nghiệp	Khu vực làm việc			
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm			Nhà nước	Tur nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài
							Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	7340101	Quản trị kinh doanh	89	64	81	59	43	13	14	4	7	91.4%	83.1%	10	34	10	16
2	7340201	Tài chính - Ngân hàng	112	74	108	71	55	18	25	2	8	92.6%	89.3%	13	47	15	23
3	7340301	Kế toán	240	207	228	198	118	38	49	5	18	92.1%	87.5%	30	97	31	47
4	7480201	Công nghệ thông tin	18	3	18	3	16	2	0	0	0	100%	100%	2	9	3	4
5	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	34	0	34	0	28	6	0	0	0	100%	100%	3	14	3	14
Tổng cộng:			493	348	469	331	260	77	88	11	33	93%	88.4%	58	201	62	104

Bảng 1: Bảng thống kê tình hình sinh viên tốt nghiệp năm 2017 của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương

Lưu ý: (2),(3)mã, tên ngành; (4) Tổng số sinh viên tốt nghiệp (SVTN) của năm, (5) số SVTN nữ của năm
(6) Tổng số SVTN có phản hồi, (7) số SVTN nữ có phản hồi
(13) SVTN có việc làm/tổng số SNTN phản hồi= ((8) + (9) +(10) + (11))/(6)
(14) SVTN có việc làm/tổng số SNTN = ((8) + (9) +(10) + (11))/(4)
(15)(16)(17)(18) khu vực làm việc của SVTN có việc làm

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Lê Bích Phương

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2018

(Kèm theo báo cáo số: 13/BC-ĐHKTKT ngày 28 tháng 12 năm 2019 của trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

1. Đối tượng và thời gian khảo sát

- Đối tượng khảo sát: sinh viên tốt nghiệp năm 2018
- Tổng số sinh viên tốt nghiệp năm 2018 là: 625 sinh viên.

2. Kết quả khảo sát

2.1. Tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp như sau:

- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm chiếm: 91.2%
- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp chưa có việc làm chiếm: 8.8%

2.2. Thời gian sinh viên tốt nghiệp có việc làm

Sinh viên tốt nghiệp có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp (thời gian chờ nhận bằng tốt nghiệp) chiếm tỷ lệ cao, số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- Có việc làm trước khi nhận bằng tốt nghiệp: 63.8%
- Trong vòng 6 tháng: 21%
- Từ 6 – 9 tháng: 7.7%
- Từ 9 – 12 tháng: 1.7%
- Trên 12 tháng: 5.8%

2.3. Thông tin về khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp như sau:

Qua khảo sát cho thấy, phần lớn sinh viên sau tốt nghiệp làm việc trong khu vực tư nhân, số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- Khu vực nhà nước: 13.7%.
- Khu vực tư nhân: 48.5%.
- Liên doanh nước ngoài: 23%.
- Tự mở cơ sở sản xuất – kinh doanh: 4.5%.
- Khác: 10.3%

2.4. Việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp có sự phù hợp ngành nghề đào tạo tại trường.

Với 3 nội dung gợi ý chính, về việc làm có đúng với ngành nghề đào tạo đã học ở trường hay không, số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- 57.4% Sinh viên chọn việc làm đúng với ngành nghề được đào tạo ở trường
- 18.7% Sinh viên chọn việc làm đúng một phần với ngành nghề được đào tạo ở trường
- 23.9% Sinh viên chọn không đúng với ngành nghề được đào tạo ở trường

2.5. Mức thu nhập bình quân/tháng của sinh viên tốt nghiệp có việc làm:

Mức thu nhập bình quân/tháng được khảo sát với 5 gợi ý chính, sinh viên lựa chọn một trong 5 gợi ý. Số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- Dưới 3 triệu đồng: 10.3%
- Từ 3 đến 5 triệu đồng: 24.2%
- Từ 5 đến 7 triệu đồng: 36.4%
- Từ 7 đến 10 triệu đồng: 21.6%
- Từ 10 triệu đồng trở lên: 7.5%

2.6. Mức độ hài lòng với công việc hiện tại của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Qua khảo sát cho thấy, hầu hết sinh viên trả lời là hài lòng với công việc hiện tại, số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- 89.7% Sinh viên chọn hài lòng với công việc hiện tại
- 10.3% Sinh viên chọn không hài lòng với công việc hiện tại

2.7. Những kỹ năng cần thiết trong quá trình làm việc

Với 5 gợi ý chính về những kỹ năng cần thiết trong quá trình làm việc, số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- Kỹ năng thuyết trình: 12%
- Kỹ năng làm việc nhóm: 14.4%
- Kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ: 42.9 %
- Kỹ năng tin học văn phòng: 22.7%
- Kỹ năng khác: 8.0%

Kết quả khảo sát cho thấy, kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ là rất quan trọng trong quá trình làm việc hiện nay, đây cũng là những thông tin quan trọng để làm cơ sở định hướng các hoạt động ngoại khóa, bồi dưỡng kỹ năng mềm cho sinh viên trong quá trình học tại trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương.

3. Bảng thống kê kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm 2018

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình hình việc làm					Tỷ lệ SV có việc làm/ Tổng số sinh viên phản hồi	Tỷ lệ SV có việc làm/ Tổng số sinh viên tốt nghiệp	Khu vực làm việc			
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm			Nhà nước	Tur nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài
							Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	7340101	Quản trị kinh doanh	153	102	145	99	56	26	38	11	14	90.3%	85%	14	56	17	33
2	7340201	Tài chính - Ngân hàng	73	47	68	43	25	10	21	5	7	89.7%	83.6%	8	27	8	13
3	7340301	Kế toán	260	219	243	204	99	49	46	25	24	90.1%	84.2%	29	96	29	40
4	7340406	Quản trị văn phòng	45	43	42	40	16	6	11	2	7	83,3%	77.8%	5	16	5	7
5	7480201	Công nghệ thông tin	47	8	45	7	44	1	0	0	0	100%	95,7%	6	22	7	10
6	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	47	1	46	0	43	1	2	0	0	100%	97.9%	6	22	7	11
Tổng cộng:			625	420	589	393	283	93	118	43	52	91.2%	85.8%	68	239	73	114

Bảng 1: Bảng thống kê tình hình sinh viên tốt nghiệp năm 2018 của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương

Lưu ý: (2),(3)mã, tên ngành; (4) Tổng số sinh viên tốt nghiệp (SVTN) của năm, (5) số SVTN nữ của năm
(6) Tổng số SVTN có phản hồi, (7) số SVTN nữ có phản hồi
(13) SVTN có việc làm/tổng số SNTN phản hồi= ((8) + (9) +(10) + (11))/(6)
(14) SVTN có việc làm/tổng số SNTN = ((8) + (9) +(10) + (11))/(4)
(15)(16)(17)(18) khu vực làm việc của SVTN có việc làm

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Lê Bích Phương

BÁO CÁO

Tình hình việc làm của Sinh viên tốt nghiệp năm 2019

(Kèm theo báo cáo số: 07/BC-ĐHKTKT ngày 03 tháng 06 năm 2020 của trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

1. Đối tượng và thời gian khảo sát

- Đối tượng khảo sát: sinh viên tốt nghiệp năm 2019
- Tổng số sinh viên tốt nghiệp năm 2019 là: 529 sinh viên.

2. Kết quả khảo sát

2.1. Tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp như sau:

- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm chiếm: 93%
- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp chưa có việc làm chiếm: 7%

2.2. Thời gian sinh viên tốt nghiệp có việc làm

Sinh viên tốt nghiệp có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp (thời gian chờ nhận bằng tốt nghiệp) chiếm tỷ lệ cao, số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- Có việc làm trước khi nhận bằng tốt nghiệp: 65%
- Trong vòng 6 tháng: 21.5%
- Từ 6 – 9 tháng: 7.9%
- Từ 9 – 12 tháng: 2.1%
- Trên 12 tháng: 3.5%

2.3. Thông tin về khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp như sau:

Qua khảo sát cho thấy, phần lớn sinh viên sau tốt nghiệp làm việc trong khu vực tư nhân, số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- Khu vực nhà nước: 11.8%
- Khu vực tư nhân: 49%
- Liên doanh nước ngoài: 26.2%
- Tự mở cơ sở sản xuất – kinh doanh: 5%
- Khác: 8%

2.4. Việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp có sự phù hợp ngành nghề đào tạo tại trường.

Với 3 nội dung gợi ý chính, về việc làm có đúng với ngành nghề đào tạo đã học ở trường hay không, số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- 69.6% Sinh viên chọn việc làm đúng với ngành nghề được đào tạo ở trường
- 15.8% Sinh viên chọn việc làm đúng một phần với ngành nghề được đào tạo ở trường
- 14.6% Sinh viên chọn không đúng với ngành nghề được đào tạo ở trường

2.5. Mức thu nhập bình quân/tháng của sinh viên tốt nghiệp có việc làm:

Mức thu nhập bình quân/tháng được khảo sát với 5 gợi ý chính, sinh viên lựa chọn một trong 5 gợi ý. Số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- Dưới 3 triệu đồng: 8%
- Từ 3 đến 5 triệu đồng: 21%
- Từ 5 đến 7 triệu đồng: 34%
- Từ 7 đến 10 triệu đồng: 28%
- Từ 10 triệu đồng trở lên: 9%

2.6. Mức độ hài lòng với công việc hiện tại của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Qua khảo sát cho thấy, hầu hết sinh viên trả lời là hài lòng với công việc hiện tại, số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- 87% Sinh viên chọn hài lòng với công việc hiện tại
- 13% Sinh viên chọn không hài lòng với công việc hiện tại

2.7. Những kỹ năng cần thiết trong quá trình làm việc

Với 5 gợi ý chính về những kỹ năng cần thiết trong quá trình làm việc, số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- Kỹ năng thuyết trình: 12%
- Kỹ năng làm việc nhóm: 13.5%
- Kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ: 45 %
- Kỹ năng tin học văn phòng: 25%
- Kỹ năng khác: 4.5%

Kết quả khảo sát cho thấy, kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ là rất quan trọng trong quá trình làm việc hiện nay, đây cũng là những thông tin quan trọng để làm cơ sở định hướng các hoạt động ngoại khóa, bồi dưỡng kỹ năng mềm cho sinh viên trong quá trình học tại trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương.

3. Bảng thống kê kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm 2019

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình hình việc làm					Tỷ lệ SV có việc làm/ Tổng số sinh viên phản hồi	Tỷ lệ SV có việc làm/ Tổng số sinh viên tốt nghiệp	Khu vực làm việc			
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm			Nhà nước	Tur nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài
							Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo								
1	7340101	Quản trị kinh doanh	130	90	124	86	76	14	15	11	8	94%	89%	13	52	14	26
2	7340201	Tài chính - Ngân hàng	25	15	23	14	10	7	4	2	0	100%	92%	2	10	3	6
3	7340301	Kế toán	222	198	215	188	115	31	34	12	23	90%	87%	22	88	24	46
4	7340406	Quản trị văn phòng	54	46	51	41	29	8	5	5	4	92%	87%	5	21	6	10
5	7480201	Công nghệ thông tin	29	3	27	3	19	5	0	3	0	100%	100%	3	12	3	6
6	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	54	0	51	0	43	3	3	2	0	100%	100%	8	24	7	10
7	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	15	0	12	0	9	1	1	1	0	100%	100%	1	6	1	3
Tổng cộng:			529	352	503	332	301	69	62	36	35	93%	88%	54	213	58	107

Bảng 1: Bảng thống kê tình hình sinh viên tốt nghiệp năm 2019 của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương

Lưu ý: (2),(3)mã, tên ngành; (4) Tổng số sinh viên tốt nghiệp (SVTN) của năm, (5) số SVTN nữ của năm
(6) Tổng số SVTN có phản hồi, (7) số SVTN nữ có phản hồi
(13) SVTN có việc làm/tổng số SVTN phản hồi= ((8) + (9) +(10) + (11))/(6)
(14) SVTN có việc làm/tổng số SVTN = ((8) + (9) +(10) + (11))/(4)
(15)(16)(17)(18) khu vực làm việc của SVTN có việc làm

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Lê Bích Phương

BÁO CÁO

Tình hình việc làm của Sinh viên tốt nghiệp năm 2020

(Kèm theo báo cáo số: 23/BC-ĐHKTKT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

1. Đối tượng và thời gian khảo sát

- Đối tượng khảo sát: sinh viên tốt nghiệp năm 2020
- Tổng số sinh viên tốt nghiệp năm 2020 là: 632 sinh viên.

2. Kết quả khảo sát

2.1. Tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp như sau:

- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm chiếm: 94%
- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp chưa có việc làm chiếm: 6%

2.2. Thời gian sinh viên tốt nghiệp có việc làm

Sinh viên tốt nghiệp có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp (thời gian chờ nhận bằng tốt nghiệp) chiếm tỷ lệ cao, số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- Có việc làm trước khi nhận bằng tốt nghiệp: 66%
- Trong vòng 6 tháng: 22%
- Từ 6 – 9 tháng: 8%
- Từ 9 – 12 tháng: 2.5%
- Trên 12 tháng: 1.5%

2.3. Thông tin về khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp như sau:

Qua khảo sát cho thấy, phần lớn sinh viên sau tốt nghiệp làm việc trong khu vực tư nhân, số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- Khu vực nhà nước: 9%
- Khu vực tư nhân: 52%
- Liên doanh nước ngoài: 28%
- Tự mở cơ sở sản xuất – kinh doanh: 6%
- Khác: 5%

2.4. Việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp có sự phù hợp ngành nghề đào tạo tại trường.

Với 3 nội dung gợi ý chính, về việc làm có đúng với ngành nghề đào tạo đã học ở trường hay không, số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- 71% Sinh viên chọn việc làm đúng với ngành nghề được đào tạo ở trường
- 16% Sinh viên chọn việc làm đúng một phần với ngành nghề được đào tạo ở trường

- 13% Sinh viên chọn không đúng với ngành nghề được đào tạo ở trường

2.5. Mức thu nhập bình quân/tháng của sinh viên tốt nghiệp có việc làm:

Mức thu nhập bình quân/tháng được khảo sát với 5 gợi ý chính, sinh viên lựa chọn một trong 5 gợi ý. Số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- Dưới 6 triệu: 15%
- Từ 6 đến 10 triệu đồng: 42%
- Từ 10 đến 15 triệu đồng: 31,5%
- Từ 15 đến 20 triệu đồng: 9,5%
- Trên 20 triệu: 2%

2.6. Mức độ hài lòng với công việc hiện tại của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Qua khảo sát cho thấy, hầu hết sinh viên trả lời là hài lòng với công việc hiện tại, số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- 88% Sinh viên chọn hài lòng với công việc hiện tại
- 12% Sinh viên chọn không hài lòng với công việc hiện tại

2.7. Những nội dung cần đào tạo thêm trong quá trình làm việc

Với 4 gợi ý chính về những nội dung cần thiết, cần đào tạo thêm để phục vụ trong quá trình làm việc, số liệu khảo sát cụ thể như sau:

- Chuyên môn, nghiệp vụ: 12%
- Kỹ năng mềm: 24.5%
- Ngoại ngữ/Tin học: 60 %
- Kỹ năng khác: 3.5%

Kết quả khảo sát cho thấy, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ/tin học là rất quan trọng trong quá trình làm việc hiện nay, đây cũng là những thông tin quan trọng để làm cơ sở định hướng các hoạt động ngoại khóa, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng ngoại ngữ/tin học cho sinh viên trong quá trình học tại trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương.

3. Bảng thống kê kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm 2020

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình hình việc làm					Tỷ lệ SV có việc làm/ Tổng số sinh viên phản hồi	Tỷ lệ SV có việc làm/ Tổng số sinh viên tốt nghiệp	Khu vực làm việc			
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm			Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài
							Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
5	7480201	Công nghệ thông tin	42	5	35	3	25	5	4	1	0	100%	83%	3	17	4	10
6	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	72	1	66	1	42	9	8	7	0	100%	92%	6	30	6	17
7	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	10	0	8	0	6	1	1	0	0	100%	80%	1	5	0	2
3	7340301	Kế toán	250	218	236	205	139	32	26	23	16	92%	88%	18	102	22	55
1	7340101	Quản trị kinh doanh	172	103	158	98	89	20	16	21	12	93%	85%	11	65	14	35
4	7340406	Quản trị văn phòng	48	37	44	34	27	6	5	2	4	91%	83%	4	20	4	10
2	7340201	Tài chính - Ngân hàng	38	28	34	25	21	5	4	1	3	91%	82%	3	15	4	8
Tổng cộng:			632	392	581	366	349	78	64	55	35	94%	87%	46	254	54	137

Bảng 1: Bảng thống kê tình hình sinh viên tốt nghiệp năm 2020 của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương

Lưu ý: (2),(3)mã, tên ngành; (4) Tổng số sinh viên tốt nghiệp (SVTN) của năm, (5) số SVTN nữ của năm
(6) Tổng số SVTN có phản hồi, (7) số SVTN nữ có phản hồi
(13) SVTN có việc làm/tổng số SVTN phản hồi= ((8) + (9) +(10) + (11))/(6)
(14) SVTN có việc làm/tổng số SVTN = ((8) + (9) +(10) + (11))/(4)
(15)(16)(17)(18) khu vực làm việc của SVTN có việc làm

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

Trần Thanh Vũ